

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1968; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 8, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công Văn, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Bùi Thị Tin, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Ngô Thị Vóc và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 2001; nơi sinh: xóm 9, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đinh Văn Qu, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 9, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn Qu1, sinh năm 1978.
2. Chị Lương Thị Đ1, sinh năm 1982.
3. Anh Vũ Văn K1, sinh năm 1979.
4. Anh Vũ Văn Kh1, sinh năm 1986.
5. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1987.
6. Anh Đỗ Xuân Ch1, sinh năm 1997.
7. Anh Trịnh Văn H2, sinh năm 1982.
8. Chị Ngô Thị V1, sinh năm 1972.
9. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 2002.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại và tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19/01/2022, Trịnh Văn H điều khiển xe nâng tự chế đi từ đường dong xóm ra đường liên xã để nâng đỡ gạch trên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 18C-087.01 do anh Phạm Văn Hưng điều khiển đang đỗ ở phía bên trái đường liên xã theo hướng đường Quốc lộ 21 đi cầu Vân Nam xã Hải Vân, huyện Hải Hậu. Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đi trên đường liên xã nên mặt ngoài phần đầu càng nâng bên trái xe nâng do H điều khiển đã va chạm với ngực của anh Đinh Văn Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 18H1-394.14 phía sau chở anh Nguyễn Văn Duy đi ở làn đường bên phải phía bên phải theo hướng Quốc lộ 21 đi cầu Vân Nam, xã Hải Vân. Hậu quả: Anh Đ tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 247/GĐKTHS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Đinh Văn Đ là do: Chấn thương ngực, xẹp phổi, mất máu cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 18/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 18H1-394.14 là 155.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn H đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại không

yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-HH ngày 16 tháng 6 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Văn H tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19-01-2022, Trịnh Văn H điều khiển xe nâng tự chế đi từ đường đông (đường nhánh) xóm 11 xã Hải Vân, huyện

Hải Hậu, tỉnh Nam Định ra đường liên xã (đường chính) để nâng đỡ gạch. Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi trên đường chính, vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi bổ sung năm 2009) nên phần đầu cang nâng bên trái xe nâng do bị cáo điều khiển đã va chạm với anh Đinh Văn Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 18H1-349.14 đi trên đường chính. Hậu quả: Anh Đ bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mặc dù không cố ý nhưng do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính nên bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng là người nhân thân xấu.

Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bởi bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Từ những căn cứ, nhận định phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi bị cáo được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật

mới; đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hậu quả sau va chạm xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên lỗi của bị cáo được xác định là lỗi vô ý. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khai báo, tự nguyện bồi thường, kịp thời khắc phục hậu quả được đại diện bị hại chấp nhận tha thứ, xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, vừa đảm bảo được mục đích của hình phạt đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những trường hợp nhất thời phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ. Đến nay, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 18H1-394.14 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Xuân Chính là em vợ của Đ; xe nâng tư chế là của anh Trịnh Văn Hợp là em của bị cáo. Quá trình điều tra, anh Chính, anh Hợp đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, xin nhận lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Chính và anh Hợp quản lý, sử dụng là phù hợp.

[10] Anh Phạm Văn Hưng có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô tải BKS18C-087.01 đỗ xe trên phần đường xe chạy bên trái, không va chạm với xe mô tô BKS 18H1-394.14 do Đ điều khiển, không là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính đối với anh Hưng là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Hải Vân;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

